TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/HC-PT
Ngày: 06-9-2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng

bà Võ Thị Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Lữ Thị Hằng- Thẩm tra viên chính Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 69/2025/TLPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 25/2025/HC-ST ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427A/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Vợ chồng ông Phạm Bá L - sinh năm 1974, bà Huỳnh Thị T1 – sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ A, khu phố N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thanh M - Luật sư ký hợp đồng của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P; địa chỉ: G Đ, phường T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân tỉnh P; Người kế thừa và nghĩa vụ tố tụng: UBND tỉnh Đ; đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn T2, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2 Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên; Người kế thừa và nghĩa vụ tố tụng: UBND phường T, tỉnh Đắk Lắk; người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Công T3, Chủ tịch UBND phường T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND phường T, có ông Nguyễn Văn N, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Xuân Đ - Phó trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường.

3.2 Ban Q (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực T -Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk), Người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Vũ T4, Giám đốc Chi nhánh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Người kế thừa và nghĩa vụ tố tụng là UBND phường T, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.4. Anh Phạm Bá L1 – sinh năm 1992 (con ông L); Địa chỉ: Tổ A, khu phố N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk)

3.5. Chị Phạm Huỳnh Phương N1 - sinh năm 2001 (con ông L); T, khu phố N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk)

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T5, anh L1, chị N1: ông Phạm Bá L – sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ A, khu phố N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

4. Người kháng cáo: người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là: Ủy ban nhân dân phường T và UBND tỉnh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Người khởi kiện vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 trình bày:*

Trước hết, tôi thống nhất với quan điểm, chủ trương thu hồi đất của Nhà N2 để xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L) tại phường G, thành phố T.

Tôi đồng ý xác định loại đất này là không phải là đất ở là đúng. Trên đất có nhà ở. Khi xây dựng nhà ở không bị xử phạt vi phạm hành chính. Hơn nữa tôi có

sổ hộ khẩu riêng. Trên thực tế sử dụng, tuy tôi chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng tôi đã nhận chuyển nhượng, sử dụng đất và nhà ở từ năm 2008. Hơn nữa, trên đất có nhà được thể hiện trong biên bản kiểm kê kèm theo mặt bằng hiện trạng ngày 23/09/2021.

Căn cứ tại khoản 2 Điều 79 của Luật đất đai và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2012 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và khoản 4 Điều 4 Quyết định 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh P ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên, đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất .

Do đó, người khởi kiện vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T "*về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng* đường L (đoạn từ số nhà C đường L – *đợt 2) tại* phường G, thành phố T";

- Huỷ Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố T "về việc Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: ông Phạm Bá L trúng giải toả Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L – đợt 2) tại phường G, thành phố T".
- Buộc UBND thành phố T giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L – đợt 2) tại phường G, thành phố T".

* *Người bị kiện* UBND thành phố T *trình bày:*

1. Đối với nội dung: ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1 khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L - đợt 3) tại phường G, thành phố T; Hủy Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố về việc Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với: ông Phạm Bá L trúng giải tỏa Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L - đợt 3) là không có cơ sở xem xét giải quyết, bởi vì:

Căn cứ Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND thành phố T Về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L), thành phố T; Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thành phố T Về việc phê duyệt điều

chỉnh thời gian thực hiện đầu tư dự án X đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T; Quyết định số 5569/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện đầu tư công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T.

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T; Thông báo số 1114/TB-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thành phố T thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T; Thông báo số 655/TB-UBND ngày 19/5/2022 Điều chỉnh nội dung Khoản 1, Thông báo số 1114/TB-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thành phố T, lý do điều chỉnh: tên chủ sử dụng đất ông Phạm Bá L sử dụng (đất do G quản lý) và địa chỉ thường trú B N, Phường G, thành phố T. Theo đó, ngày 23/9/2021 Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất trong khu vực thu hồi để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T, trong đó có thửa đất của ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1.

Trên cơ sở biên bản kiểm kê và các giấy tờ ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1 cung cấp, G họp xét nguồn gốc đất ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1, cụ thể: Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 164, tờ bản đồ số 32, mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 01-2022 do Công ty TNHH K thực hiện, được Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt ngày 31/10/2022. Tổng diện tích hiện trạng sử dụng 78,1m^2; diện tích thu hồi 78,1m^2; loại đất: Đất ở tại đô thị.

Nguyên thửa đất này do vợ chồng ông Huỳnh Văn T6 chiếm đất nhà nước quản lý 1998. Đến năm 2005, vợ chồng ông T6 dựng nhà tạm để ở không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đến năm 2007 vợ chồng ông T6 chuyển nhượng nhà và đất lại cho vợ chồng ông Phạm Bá L (chuyển nhượng không có giấy tờ). Đến ngày 18/7/2014, ông L sửa chữa nhà ở (theo biên bản vi phạm hành chính do G lập ngày 18/7/2014) và sử dụng từ đó đến nay.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1 có đất trúng giải tỏa 78,1m^2 loại đất bằng chưa sử dụng. Về công trình, vật kiến trúc: Năm 2005 dựng nhà tạm để ở (Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất được Trung tâm kỹ thuật TNMT thuộc Sở TNMT tỉnh P xác nhận ngày 20/01/2004).

Ngày 21/12/2023, Ban Q đất thành phố đã phối hợp với G niêm yết công khai lấy ý kiến phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án nêu trên tại trụ sở G và khu dân cư nơi có đất thu hồi và chuyển giao Bảng tính chi tiết, gồm: Đối với bồi thường về đất: Căn cứ Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 và Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND thành phố T V/v ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), tại thành phố T, tỉnh Phú Yên. Với số tiền 865.000 đồng. Bồi thường chi phí di chuyển: theo trích biên bản họp xét của

G xác định tài sản có thời điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014) nên mức hỗ trợ tài sản gắn liền với đất là 50% được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh với số tiền: 75.768.168 đồng và bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở với số tiền: 12.000.000 đồng

Phiếu đóng góp ý kiến của ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1 có nội dung: Đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 30/01/2024, Ban Q quỹ đất thành phố phối hợp G lập biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T.

Ngày 30/01/2024, Ban Q quỹ đất thành phố phối hợp G và UBMTTQVN Phường 7 tổ chức đối thoại giải thích ý kiến đóng góp với phương án dự thảo, trong đó có trường hợp ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1.

Ngày 26/7/2024, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3758/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L), thành phố T. Theo đó, thu hồi 78,1m^2 đất bằng chưa sử dụng của ông Phạm Bá L - Thường trú: 26 N, Phường G, thành phố T sử dụng do G quản lý (không bồi thường về đất), thuộc thửa đất số 164, tờ bản đồ địa chính số 32, tại Phường G, thành phố T. Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 01-2022 do Công Ty TNHH K thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P kiểm tra, ký duyệt ngày 31/10/2022.

Ngày 26/7/2024, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3761/QĐ-UBND V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L - Đ), tại Phường G, thành phố T.

Ngày 31/7/2024, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3843/QĐ-U, hỗ trợ, tái định cư đối với ông (bà): Phạm Bá L trúng giải tỏa Công trình: Xây dựng đường L (Đoạn từ nhà số C - F đường L - Đ), tại phường G, thành phố T.

Từ những cơ sở trên, nội dung ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1 khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất; Hủy Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố về việc Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với: ông Phạm Bá L là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

2. Đối với nội dung buộc UBND thành phố T giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho vợ chồng ông Phạm Bá L và bà Huỳnh Thị T1 khi nhà nước thu hồi đất.

Hiện nay UBND thành phố đang xin ý kiến Sở N tại công văn số 9452/UBND ngày 23/10/2024 Về việc hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng

mắc trong quá trình thực hiện Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; đồng thời có báo cáo số 51/BC-UBND ngày 24/01/2025 của UBND thành phố đến UBND tỉnh P xin ý kiến hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Do vậy, U chưa có cơ sở xem xét giải quyết.

** Người bị kiện UBND tỉnh P trình bày:*

Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Công trình Xây dựng đường L; kết quả họp xét quy chủ (được điều chỉnh) ngày 19/9/2023 của UBND phường G về nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng khi triển khai thực hiện Công trình, theo đó hộ ông Phạm Bá L sử dụng thửa đất số 164, tờ bản đồ số 42, diện tích 78,1m^2 (đo đạc năm 2019). Nguồn gốc đất do nhà nước quản lý, vợ chồng ông Huỳnh Văn T6 chiếm, sử dụng. Năm 2005, vợ chồng ông T6 xây dựng nhà tạm (không bị lập biên bản vi phạm hành chính), sau đó chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 vào năm 2007 (không có giấy tờ chuyển nhượng). Đến ngày 18/7/2014, ông L xây dựng 02 trụ gạch cao 1,6m và phần bê tông xi măng 10m^2 (việc xây dựng bị UBND phường 7 lập biên bản vi phạm hành chính).

Đối chiếu thửa đất 164 nêu trên với tờ bản đồ 32 (đo đạc năm 2004) là thửa đất số 62, diện tích 57,4m^2, ký hiệu T (Thổ cư). Tuy nhiên, trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 20/01/2004 ghi là thửa đất số 60, tờ bản đồ 32, ký hiệu T (thổ cư), chủ sử dụng: Nguyễn Văn T7 là có sự nhầm lẫn về số thửa và chủ sử dụng đất (thực tế là thửa đất số 62)

Qua kiểm tra thửa đất số 62, tờ bản đồ 32 (đo đạc năm 2004) và Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 20/01/2004 thì không có nhà ở nhưng ký hiệu: (T) là không đúng hiện trạng tại thời điểm đo đạc năm 2004. Đồng thời, theo bản đồ đo đạc năm 1995 thì thửa đất 164 nêu trên thuộc thửa đất b, tờ bản đồ D-49-99 (288-B-12), diện tích 4.097m^2, loại đất: Hg/b (đất bằng chưa sử dụng do UBND phường quản lý).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố T *trình bày:* Thống nhất theo quan điểm trình bày của đại diện Ủy ban nhân dân thành phố T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Ban Q *đất* thành phố T*:*

Ngày 06/9/2021, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND về thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L) tại Phường G, thành phố T.

Ngày 23/9/2021, Trung tâm P1 (*nay là* Ban Q *đất thành phố*) đã tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất trong khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án đối với ông Phạm Bá L (được điều chỉnh ngày 11/6/2024).

Ngày 26/7/2024, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3758/QĐ-UBND về việc thu hồi 78,1m^2 đất của ông Phạm Bá L (*Địa chỉ thường trú:* B N, Phường G, thành phố T) sử dụng, loại đất bằng chưa sử dụng do G quản lý (không bồi thường về đất), thuộc thửa đất số 164, Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 01-2022 do Công ty TNHH K thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P kiểm tra, ký duyệt ngày 31/10/2022, tại Phường G, Tp T.

Ngày 26/7/2024, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3761/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án số 66/PA-BQL ngày 18/7/2024 của Ban Q quỹ đất thành phố, theo đó ông Phạm Bá L được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 88.633.168 đồng, trong đó bồi thường cây trồng 865.000 đồng; Bồi thường chi phí di chuyển 12.000.000 đồng; Hỗ trợ khác (Hỗ trợ tài sản gắn liền với đất) 75.768.168 đồng. Ngày 31/7/2024, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3843/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Nguyễn Duy H với tổng số tiền là 88.633.168 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường G, thành phố T trình bày:*

Nguồn gốc đất, loại đất: Nguyên đất này do vợ chồng ông Huỳnh Văn T6 chiếm đất nhà nước quản lý 1998. Đến năm 2005, vợ chồng ông T6 dựng nhà tạm để ở. Đến năm 2007 vợ chồng ông T6 chuyển nhượng nhà và đất cho vợ chồng ông Phạm Bá L (chuyển nhượng không có giấy tờ). Đến năm 2014, ông L sửa chữa nhà ở (theo biên bản vi phạm hành chính do UBND phường G lập ngày 18/7/2014) và sử dụng từ đó đến nay. Từ trước đến thời điểm thu hồi để thực hiện công trình thì nhà và đất này do vợ chồng ông Phạm Bá L sử dụng; Ngoài nơi ở bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng này thì ông Phạm Bá L không còn nơi ở nào khác trên địa bàn Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2025/HC-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 6, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158; khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 193, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348, 358 Luật tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013; Khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Khoản 4 và 5 Điều 4 của Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh P; Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến; Khoản 2, Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 về việc:

- Huỷ một phần Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T "V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L - Đ) tại phường G, thành phố T liên quan đến giải quyết nhu cầu chỗ ở của vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1.
- Hủy một phần Quyết định 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố T "*Về việc Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với:* Phạm Thị P *trúng giải toả Công trình: Xây dựng* đường L (đoạn từ số nhà C đường L - *đợt 2) tại* phường G, thành phố T" liên quan đến giải quyết nhu cầu chỗ ở của vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1.
- Buộc UBND thành phố T giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho vợ chồng ông Phạm Bá L, Huỳnh Thị T1 khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L) tại phường G, thành phố T.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu: Huỷ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T "*về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng* đường L (đoạn từ số nhà C đường L – *đợt 2) tại* phường G, thành phố T".

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 05-6-2025, người đại diện theo pháp luật của UBND thành phố T – ông Cao Đình H1 – Chức vụ Chủ tịch UBND, kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện của người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung thì bản án sơ thẩm đã quyết định có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện:

Người khởi kiện vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 yêu cầu Tòa án: Huỷ một phần Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố T "*về việc Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: ông Phạm Bá L trúng giải toả Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L – đợt 2) tại phường G, thành phố T*" để buộc UBND thành phố Tuy Hoà bổ sung nội dung giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho vợ chồng ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L) tại phường G, thành phố T. Các phần nội dung khác của quyết định hành chính thì người khởi kiện không có yêu cầu giải quyết.

Đối với Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T "*V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L - Đ) tại phường G, thành phố T*" mặc dù trong đơn khởi kiện vợ chồng ông L, bà T1 không khởi kiện. Tuy nhiên, UBND thành phố T căn cứ vào Quyết định số 3761 để ban hành hành Quyết định 3843. Do đó, căn cứ điều khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, Toà án cấp sơ thẩm vẫn xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T là hợp lý.

Đối với yêu cầu: Huỷ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND thành phố T "*về việc thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C đường L – đợt 2) tại phường G, thành phố T*". Tại phiên tòa người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này là có căn cứ.

[2] Xét nhu cầu đất ở của ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1:

Khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình: Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L: Thực hiện dự án thực hiện Công trình Xây dựng đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L) thu hồi toàn bộ diện tích đất có nhà ở của gia đình ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 đang ở và sử dụng, buộc phải di chuyển chỗ ở và gia đình ông L, bà T1 không có chỗ ở nào khác trong địa bàn phường G (nơi có đất thu hồi). Đất của ông L bà T1 không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, được giao đất tái định cư; nhưng cũng không được nhà nước xem xét giao một lô đất ở có thu tiền sử dụng đất để khắc phục khó khăn về chổ ở.

[3] Xem xét các căn cứ về việc yêu cầu giao đất ở:

Tại Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013 quy định *"Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.".(*Tương ứng Khoản 5 Điều 111 Luật đất đai 2024 quy định: " *5. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, thị trấn tại khu vực nông thôn hoặc trong địa bàn thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc trong địa bàn quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở.*")

Tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định "*4. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.*

Tại Khoản 4 và 5 Điều 4 của Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh P quy định "*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (bao gồm cả trường hợp có nhà ở trên đất của người khác), nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính thu tiền sử dụng đất được xác định bằng giá đất trong bảng giá đất nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo từng dự án, công trình cụ thể. 5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất còn hoặc không còn đất ở, nhà ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn.*

Tại Văn bản số 5031/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/11/2016 của Bộ T8 có nội dung như sau: "*Theo quy định tại Khoản 2 Điều 79 của Luật đất đai và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Căn cứ vào quy định nêu trên, đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân*

đang sử dụng đất nông nghiệp mà trên đất có nhà ở thì khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở hoặc thu hồi thì được được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất."

[4] Đối chiếu các quy định trên thì trường hợp gia đình ông Phạm Bá L, bà Huỳnh Thị T1 khi thu hồi đất, trên đất có nhà mà gia đình ông đang ở, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, không có chỗ ở nào khác; nên ông L và bà T1 đủ điều kiện để Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở).

Tuy nhiên tại Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 "*V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Công trình: Xây dựng* đường L (đoạn từ số nhà C - F đường L - Đ) tại phường G, thành phố T*"* (kèm theo phương án số 66/PA-PTQĐ ngày 18/7/2024), UBND thành phố T chỉ bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông L, bà T1 với số tiền 88.633.168 đồng mà không xem xét nhu cầu về chỗ ở của vợ chồng ông L, bà T1 khi nhà nước thu hồi đất, nên dẫn đến Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố T cũng không xem xét nhu cầu về chỗ ở của vợ chồng ông L, bà T1 là chưa hợp lý với thực trạng nhu cầu nhà ở của người có đất bị thu hồi.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần phải huỷ một phần 02 Quyết định hành chính này để buộc bổ sung thêm nội dung giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho vợ chồng ông L, bà T1 khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Công trình Xây dựng đường Lý Thường Kiệt theo yêu cầu của người khởi kiện. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ); giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2025/HC-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

2. Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

UBND thành phố T, tỉnh Phú Yên phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (*ba trăm nghìn*)

đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007165 ngày 21-6-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Người kháng cáo đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ III-TAND tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long